

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRUNG TÂM THỰC HÀNH - THÍ NGHIỆM



NHẬT KÝ PHÒNG THÍ NGHIỆM

PTN-TH *Av. DT* Ký hiệu:

Người phụ trách: *Nguyễn Thị Nhã*

NĂM HỌC 2012. - 2014.

NHẬT KÝ HÀNG NGÀY NĂM HỌC: 2019..... - 2020....

Thứ/Ngày /Tháng	Tiết	Tên công việc	Nội dung tiến hành (Lớp HP, Bài TH-TN, NCKH...)	Số SV có mặt/Số SV DS	Tình trạng: TBMM, CCDC, VTHC, Vệ sinh phục vụ TH-TN	Người thực hiện (Ký và ghi rõ họ tên)	Ghi chú
T3 29/10	6,7 8,9	Thực hành Bài 3	Từ học 05 TH ₂ Từ học 02 TH ₂	21/23 20/20	Đủ	Chai P.T.T. Hs-	
T5 31/10	2,3 6,7 8,9	Thực hành Bài 3	Từ học 02 TH ₄ Từ học 05 TH ₁ Từ học 05 TH ₄	21/21 21/21 21/21	Đủ	Chai P.T.T. Hs- Chai P.T.T. Hs-	
T6 01/11	2,3 4,5	Thực hành Bài 3	Từ học 05 TH ₃ Từ học 02 TH ₃	21/21 20/21	Đủ	Chai P.T.T. Hs-	
T6 01/11	6,7 8,9	Thực hành Bài 3	Từ học 06 TH ₄ Từ học 02 TH ₁	20/21 19/19	Đủ	Chai P.T.T. Hs-	
T3 07/11	2,3	Thực hành Bài 4	Từ học 06 TH ₃	21/22	Đủ	Chai P.T.T. Hs-	
T3 07/11	6,7 8,9	Thực hành Bài 4	Từ học 05 TH ₂ Từ học 02 TH ₂	22/23 20/20	Đủ	Chai P.T.T. Hs-	
T5 07/11	2,3	Thực hành Bài 4	Từ học 02 TH ₄	21/21	Đủ	Chai P.T.T. Hs-	
T5 07/11	6,7 8,9	Thực hành Bài 4	Từ học 05 TH ₁ Từ học 05 TH ₄	21/21 20/21	Đủ	Chai P.T.T. Hs-	
T6 08/11	2,3 4,5	Thực hành Bài 4	Từ học 05 TH ₂ Từ học 02 TH ₃	20/21 21/21	Đủ	Chai P.T.T. Hs-	
T6 08/11	6,7 8,9	Thực hành Bài 4	Từ học 06 TH ₄ Từ học 02 TH ₁	21/22 19/19	Đủ	Chai P.T.T. Hs-	
T3 12/11	2,3	Thực hành Bài 4	Từ học 06 TH ₃	20/22	Đủ	Chai P.T.T. Hs-	
T3 12/11	6,7 8,9	Thực hành Bài 4	Từ học 05 TH ₂ Từ học 02 TH ₂	21/23 20/20	Đủ	Chai P.T.T. Hs-	

NHẬT KÝ HÀNG NGÀY NĂM HỌC: 2019..... - 2020....

Thứ/Ngày /Tháng	Tiết	Tên công việc	Nội dung tiến hành (Lớp HP, Bài TH-TN, NCKH...)	Số SV có mặt/Số SV DS	Tình trạng: TBMM, CCDC, VTHC, Vệ sinh phục vụ TH-TN	Người thực hiện (Ký và ghi rõ họ tên)	Ghi chú
T3 8/10	2,3	Thực hành Bài 2	Từ học 06 TH ₃	22/22	Đủ	Chen P.T.T. Hết	
	6,7	Thực hành Bài 2	Từ học 05 TH ₂	21/23	Đủ	Chen P.T.T. Hết	
	8,9		Từ học 02 TH ₂	20/20		Chen P.T.T. Hết	
T5 10/10	2,3	Thực hành Bài 2	Từ học 02 TH ₄	21/21	Đủ	Chen P.T.T. Hết	
	6,7	Thực hành Bài 2	Từ học 05 TH ₄	21/21	Đủ	Chen P.T.T. Hết	
	8,9		Từ học 05 TH ₄	21/21		Chen P.T.T. Hết	
T6 11/10	2,3	Thực hành Bài 2	Từ học 05 TH ₃	21/21	Đủ	Chen P.T.T. Hết	
	4,5		Từ học 02 TH ₃	21/21		Chen P.T.T. Hết	
T6 11/10	6,7	Thực hành Bài 2	Từ học 06 TH ₄	20/21	Đủ	Chen P.T.T. Hết	
	8,9		Từ học 02 TH ₁	18/19		Chen P.T.T. Hết	
T3 15/10	2,3	Thực hành Bài 2	Từ học 06 TH ₃	22/22	Đủ	Chen P.T.T. Hết	
T3 15/10	6,7	Thực hành Bài 2	Từ học 05 TH ₂	21/23	Đủ	Chen P.T.T. Hết	
	8,9		Từ học 02 TH ₂	20/20		Chen P.T.T. Hết	
T5 17/10	2,3	Thực hành Bài 2	Từ học 02 TH ₄	20/21	Đủ	Chen P.T.T. Hết	
	6,7	Thực hành Bài 2	Từ học 05 TH ₁	21/21	Đủ	Chen P.T.T. Hết	
	8,9		Từ học 05 TH ₄	20/21		Chen P.T.T. Hết	
T6 18/10	2,3	Thực hành Bài 2	Từ học 05 TH ₂	21/21	Đủ	Chen P.T.T. Hết	
	4,5		Từ học 02 TH ₃	21/21		Chen P.T.T. Hết	
T6 18/10	6,7	Thực hành Bài 2	Từ học 06 TH ₄	21/22	Đủ	Chen P.T.T. Hết	
	8,9		Từ học 02 TH ₃	19/19		Chen P.T.T. Hết	
T3 29/10	2,3	Thực hành Bài 3	Từ học 05 TH ₃	19/22	Đủ	Chen P.T.T. Hết	

NHẬT KÝ HÀNG NGÀY NĂM HỌC: 2019..... - 2020....

Thứ/Ngày /Tháng	Tiết	Tên công việc	Nội dung tiến hành (Lớp HP, Bài TH-TN, NCKH...)	Số SV có mặt/Số SV DS	Tình trạng: TBMM, CCDC, VTHC, Vệ sinh phục vụ TH-TN	Người thực hiện (Ký và ghi rõ họ tên)	Ghi chú
T5 14/11	2,3	Thực hành Bài 4	Từ học 02 TH ₄	19/21	ĐK	Thư P.T.T. Hs	
T5 14/11	6,7	Thực hành Bài 4	Từ học 05 TH ₄	20/21	ĐK	Thư P.T.T. Hs	
	8,9		Từ học 05 TH ₄	20/21			
T6 15/11	2,3	Thực hành Bài 4	Từ học 05 TH ₃	20/21	ĐK	Thư P.T.T. Hs	
	4,5		Từ học 02 TH ₃	21/21			
T6 15/11	6,7	Thực hành Bài 4	Từ học 06 TH ₄	20/22	ĐK	Thư P.T.T. Hs	
	8,9		Từ học 02 TH ₁	19/19			
T3 19/11	2,3	Thực hành Bài 5	Từ học 06 TH ₃	21/22	ĐK	Thư P.T.T. Hs	
T3 19/11	6,7	Thực hành Bài 5	Từ học 08 TH ₂	21/23	ĐK	Thư P.T.T. Hs	
	8,9		Từ học 02 TH ₂	20/20			
T5 21/11	2,3	Thực hành Bài 5	Từ học 02 TH ₄	20/21	ĐK	Thư P.T.T. Hs	
T5 21/11	6,7	Thực hành Bài 5	Từ học 05 TH ₁	21/21	ĐK	Thư P.T.T. Hs	
	8,9		Từ học 05 TH ₄	20/21			
T6 22/11	2,3	Thực hành Bài 5	Từ học 05 TH ₃	20/21	ĐK	Thư P.T.T. Hs	
T6 22/11	4,5		Từ học 02 TH ₃	21/21			
T6 22/11	6,7	Thực hành Bài 5	Từ học 06 TH ₄	20/21	ĐK	Thư P.T.T. Hs	
	8,9		Từ học 02 TH ₁	19/19			
T3 3/12	2,3	Thực hành Bài 5	Từ học 06 TH ₃	20/22	ĐK	Thư P.T.T. Hs	
T3 3/12	6,7	Thực hành Bài 5	Từ học 05 TH ₂	21/23	ĐK	Thư P.T.T. Hs	
	8,9		Từ học 02 TH ₂	20/20			
T5 9/12	2,3	Thực hành Bài 5	Từ học 02 TH ₄	18/21	ĐK	Thư P.T.T. Hs	

NHẬT KÝ HÀNG NGÀY NĂM HỌC: 2019..... - 2020...

Thứ/Ngày /Tháng	Tiết	Tên công việc	Nội dung tiến hành (Lớp HP, Bài TH-TN, NCKH...)	Số SV có mặt/Số SV DS	Tình trạng: TBMM, CCDC, VTHC, Vệ sinh phục vụ TH-TN	Người thực hiện (Ký và ghi rõ họ tên)	Ghi chú
T5 7/12	6,7 8,9	Thực hành Bài 5	Tổ học 05 TH1 Tổ học 05 TH4	20/21 20/21	ĐS	Phan P.T.T. / Hs	
T6 6/12	2,3 4,5	Thực hành Bài 5	Tổ học 05 TH3 Tổ học 02 TH2	20/21 21/21	ĐS	Phan P.T.T. / Hs	
T6 6/12	6,7 8,9	Thực hành Bài 5	Tổ học 06 TH4 Tổ học 02 TH1	21/21 18/19	ĐS	Phan P.T.T. / Hs	
T3 10/12	2,3	Thực hành Bài 6	Tổ học 06 TH2	20/22	ĐS	Phan P.T.T. / Hs	
T3 10/12	6,7 8,9	Thực hành Bài 6	Tổ học 05 TH2 Tổ học 02 TH2	20/23 20/20	ĐS	Phan P.T.T. / Hs	
T5 12/12	2,3	Thực hành Bài 6	Tổ học 02 TH4	21/21	ĐS	Phan P.T.T. / Hs	
T5 12/12	6,7 8,9	Thực hành Bài 6	Tổ học 05 TH1 Tổ học 05 TH4	20/21 21/21	ĐS	Phan P.T.T. / Hs	
T6 13/12	2,3 4,5	Thực hành Bài 6	Tổ học 05 TH2 Tổ học 02 TH2	20/21 21/21	ĐS	Phan P.T.T. / Hs	
T6 13/12	6,7 8,9	Thực hành Bài 6	Tổ học 06 TH4 Tổ học 02 TH1	21/22 19/19	ĐS	Phan P.T.T. / Hs	
T3 17/12	2,3	Thực hành Bài 6	Tổ học 06 TH2	21/22	ĐS	Phan P.T.T. / Hs	
T3 17/12	6,7 8,9	Thực hành Bài 6	Tổ học 05 TH2 Tổ học 02 TH2	20/23 20/20	ĐS	Phan P.T.T. / Hs	
T5 19/12	2,3	Thực hành Bài 6	Tổ học 02 TH4	21/21	ĐS	Phan P.T.T. / Hs	
T5 19/12	6,7 8,9	Thực hành Bài 6	Tổ học 05 TH1 Tổ học 05 TH4	21/21 20/21	ĐS	Phan P.T.T. / Hs	

NHẬT KÝ HÀNG NGÀY NĂM HỌC: 2019.... - 2020....

Thứ/Ngày /Tháng	Tiết	Tên công việc	Nội dung tiến hành (Lớp HP, Bài TH-TN, NCKH...)	Số SV có mặt/Số SV DS	Tình trạng: TBMM, CCDC, VTHC, Vệ sinh phục vụ TH-TN	Người thực hiện (Ký và ghi rõ họ tên)	Ghi chú
T6 28/12	1,3 4,5	Thuộc hàng Bài 6	Tổ học 05 TH ₂	21/21	ĐS	Vla P.T.T.Hồ	
T6 29/12	6,7 8,9		Tổ học 02 TH ₂	20/21			
T6 29/12	6,7 8,9	Thuộc hàng Bài 6	Tổ học 06 TH ₄	20/22	ĐS	Vla P.T.T.Hồ	
T6 29/12	6,7 8,9		Tổ học 02 TH ₄	18/19			
T6 29/12	2,3	Thuộc hàng Bài 7	Tổ học 05 TH ₂	21/22	ĐS	Vla	
T6 29/12	6,7 8,9	Thuộc hàng Bài 7	Tổ học 05 TH ₂	20/23	ĐS	Vla P.T.T.Hồ	
T6 29/12	6,7 8,9		Tổ học 02 TH ₂	20/20			
T5 26/12	2,3	Thuộc hàng Bài 7	Tổ học 02 TH ₄	20/21	ĐS	Vla	
T5 26/12	6,7 8,9	Thuộc hàng Bài 7	Tổ học 05 TH ₄	21/21	ĐS	Vla P.T.T.Hồ	
T5 26/12	6,7 8,9		Tổ học 05 TH ₄	20/21			
T6 27/12	8,3 4,5	Thuộc hàng Bài 7	Tổ học 05 TH ₂	20/21	ĐS	Vla P.T.T.Hồ	
T6 27/12	8,3 4,5		Tổ học 02 TH ₂	20/21			
T6 27/12	6,7 8,9	Thuộc hàng Bài 7	Tổ học 06 TH ₄	20/22	ĐS	Vla P.T.T.Hồ	
T6 27/12	6,7 8,9		Tổ học 02 TH ₄	18/19			
30/12	C123 C456	Thi TNCK			ĐS		
31/12	C123 C456						
1/1/2020	C123 C456	Thi TNCK			ĐS		
1/1/2020	C123 C456						
4/1/2020	C123 C456	Thi TNCK			ĐS		
4/1/2020	C123 C456						

NHẬT KÝ HÀNG NGÀY NĂM HỌC: 2012..... - 2013.....

Thứ/Ngày /Tháng	Tiết	Tên công việc	Nội dung tiến hành (Lớp HP, Bài TH-TN, NCKH...)	Số SV có mặt/Số SV DS	Tình trạng: TBMM, CCDC, VTHC, Vệ sinh phục vụ TH-TN	Người thực hiện (Ký và ghi rõ họ tên)	Ghi chú
T5.26/3	2-5 6-10	} CĐPM Thi Testanol			} h/		
T6.27/3	2-5 7-10	} VSBD			} h/		
T6.10/4	2-5 6-10	} Mặc định địa chỉ thi Testanol			} h/		
T2.5/5	2-5 6-10	} CĐPM			} h/		
T6.8/5	2-5 6-10	} Mặc định địa chỉ thi Testanol			} h/		
T2.29/5	2-5 6-10	} VSBD			} h/		
T6.22/5	2-5 6-10	} VSBD			} h/		
8/6	C123 C456	} Thi TNQ HK II			} h/		
9/6	C123 C456	} Thi TNQ HK II			} h/		
10/6	C123 C456	} Thi TNQ HK II			} h/		
12/6	C123 C456	} Thi TNQ HK II			} h/		

NHẬT KÝ HÀNG NGÀY NĂM HỌC: 2019..... - 2020.....

Thứ/Ngày /Tháng	Tiết	Tên công việc	Nội dung tiến hành (Lớp HP, Bài TH-TN, NCKH...)	Số SV có mặt/Số SV DS	Tình trạng: TBMM, CCDC, VTHC, Vệ sinh phục vụ TH-TN	Người thực hiện (Ký và ghi rõ họ tên)	Ghi chú
7/1	C123 C456	} Thi TNCK			} Tốt		
9/1	C123 C456	} Thi TNCK			} Tốt		
11/1	C123 C456	} Thi TNCK			} Tốt		
12/1	C123 C456	} Thi TNCK			} Tốt		
16/1	C123 C456	} Thi TNCK			} Tốt		
17/1	C123 C456	} Thi TNCK			} Tốt		
T3.28/1	2-5 6-10	} Test hệ thống mạng			} Tốt		
T2.10/2	2-5 6-10	} Mặc định chia chỉ Testank			} Tốt		
T3.20/2	2-5 6-10	} USB D			} Tốt		
T7.29/2	Ca1 Ca2	} Thi chứng chỉ? TA B1 SV			} Tốt		
T6.20/3	2-5 6-10	} CAPM			} Tốt		

NHẬT KÝ HÀNG NGÀY NĂM HỌC: 201 - 201.....

Thứ/Ngày /Tháng	Tiết	Tên công việc	Nội dung tiến hành (Lớp HP, Bài TH-TN, NCKH...)	Số SV có mặt/Số SV DS	Tình trạng: TBMM, CCDC, VTHC, Vệ sinh phục vụ TH-TN	Người thực hiện (Ký và ghi rõ họ tên)	Ghi chú
13/6	C123 C456	Thi TNCK HK II			Thi		
14/6	2-5 6-10	ISPTH			Thi		
17/6	C123 C456	Thi TNCK HK II			Thi		
19/6	C123 C456	Thi TNCK HK II			Thi		
21/6	C123 C456	Thi TNCK HK II			Thi		
22/6	2-5 6-10	ISBD PTH			Thi		
23/6	C123 C456	Thi TNCK HK II			Thi		